

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thạch;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1982 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lãng Thị D (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị S sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/3/2012 đã chấp hành xong khoản tiền án phí, ngày 18/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V2, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Tô Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị S,

sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn K, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Công T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn K, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn B, sinh ngày 26/02/1982; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghiện chất ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2019, Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx đi từ nhà đến Trung tâm y tế huyện V2, tỉnh Lạng Sơn để uống thuốc Methadone. Sau đó, Hoàng Văn B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến địa bàn xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, để xe ở chân đồi L rồi theo đường mòn sang Trung Quốc để vác hàng thuê. Khi đến khu vực bãi chuyển hàng, Hoàng Văn B gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ Trung Quốc khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên và địa chỉ), Hoàng Văn B đưa 100.000 (một trăm nghìn) đồng, người phụ nữ đó nhận tiền và đưa lại cho Hoàng Văn B 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong có chứa ma túy dạng đá (Methamphetamine); Hoàng Văn B nhận lấy túi ma túy cất giữ trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ theo đường mòn về Việt Nam. Trên đường về gặp Đinh Công T, sinh năm 1974, cư trú tại thôn L, xã T3, huyện Y, tỉnh Sơn La; đang tạm trú tại thôn N, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn B rủ Đinh Công T cùng sử dụng ma túy, Đinh Công T đồng ý rồi cùng Hoàng Văn B đi đến một lán bỏ hoang ở khu vực đồi K, thuộc thôn N, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; tại đây Hoàng Văn B lấy một chai nhựa và các ống hút bằng nhựa tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó Hoàng Văn B lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại để trên đất; sau khi Hoàng Văn B và Đinh Công T sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Hoàng Văn B gồm:

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hoàng Văn B”;

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp vàng, bên trong có các ống hút bằng nhựa nối lại với nhau;

+ 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn B;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12U1-130.xx.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị S;

+ 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị S;

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số đăng ký 12U1-130.xx, tên chủ xe là Hoàng Thị S.

Tại Kết luận giám định số 256/KL-PC09 ngày 23/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,165 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 20/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp vàng, bên trong có các ống hút bằng nhựa nối lại với nhau; là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx, quá trình điều tra xác định là của chị Hoàng Thị S (vợ bị cáo), chị Hoàng Thị S không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx; chứng nhận đăng ký xe; giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho chị Hoàng Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 15 tháng tù giam. Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với đề nghị miễn án phí cho bị cáo; bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Chị Hoàng Thị S trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 130.xx là xe của chị, hàng ngày vẫn sử dụng để đi lại, Hoàng Văn B là chồng của chị, thỉnh thoảng vẫn sử dụng xe để đi uống thuốc Methadone; chị không biết Hoàng Văn B sử dụng xe đi mua ma túy để tàng trữ sử dụng; chị có đơn xin xe và Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx, chứng nhận đăng ký xe; giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe; nay chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/6/2019, tại một lán bỏ hoang ở khu vực đồi K, thuộc thôn N, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,165 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2009, ngày 20/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong ngày 18/7/2013 ra tù tiếp tục sử dụng ma túy; bị cáo đang điều trị cai nghiện bằng cách sử dụng thuốc thay thế lại tiếp tục sử dụng ma túy, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 29/8/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,133 gam Methamphetamine) được để trong một phong bì niêm phong trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp vàng, bên trong có các ống hút bằng nhựa nối lại với nhau, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn B và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL, là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx, chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị S, quá trình điều tra xác định là của chị Hoàng Thị S (vợ bị cáo), chị Hoàng Thị S không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy để tàng trữ sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-130.xx và các giấy tờ cho chị Hoàng Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật

áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là người Trung Quốc không biết họ, tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra không làm rõ được, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Đinh Công T, bản thân nghiện ma túy, nên ngày 21/6/2019 khi Hoàng Văn B sử dụng ma túy, đã đi cùng. Đinh Công T không biết nguồn gốc cũng như số lượng ma túy Hoàng Văn B tàng trữ. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thông báo cho Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Y, tỉnh Sơn La quản lý theo quy định.

[14] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đây là nghĩa vụ và trách nhiệm bị cáo phải thực hiện, do đó không chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,133 gam Methamphetamine) được để trong một phong bì niêm phong trên phong bì có

chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp vàng, bên trong có các ống hút bằng nhựa nối lại với nhau.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn B và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- NgCQLNVLQĐVA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh